ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHINH TƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/QĐ-UBND	*Nghinh Tường, ngày 06 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Nghinh Tường năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHINH TƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Võ Nhai về việc phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước huyện Võ Nhai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của HĐND xã Nghinh Tường khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ Mười bốn, về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Nghinh Tường năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính- Kế toán xã Nghinh Tường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Nghinh Tường năm 2025 *(chi tiết có biểu kèm theo).*

Điều 2. Giao cho Văn phòng HĐND-UBND xã, thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã; giao cho Văn hóa xã hội đăng tải trên hệ thống cổng thông tin điện tử của UBND xã theo quy định.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND, Bộ phận Tài chính - Kế toán, các ban, ngành, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VP, TCKT.

CHỦ TỊCH

Nông Đình Tuất

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHINH TƯỜNG

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn, kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND xã Nghinh Tường)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**8.525.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**8.525.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	24.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	39.000	II. Chi thường xuyên	8.417.000
III. Thu bổ sung	8.462.000	III. Dự phòng	108.000
- Bổ sung cân đối	5.075.000		
- Bổ sung có mục tiêu	3.387.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHINH TƯỜNG

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn, kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND xã Nghinh Tường)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**186.000**	**6.266.000**	**110.000**	**8.525.000**	0,6	**1,4**
I	***Các khoản thu 100%***	***20.000***	***20.000***	***24.000***	***24.000***	***1,2***	***1,2***
	Phí, lệ phí	10.000	10.000	17.000	17.000	1,7	1,7
	Phí BVMT						
	Phí Môn bài		0		0		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	10.000	10.000	7.000	7.000	0,7	0,7
II	***Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)***	***166.000***	***68.000***	***86.000***	***39.000***	0,5	0,6
1	Các khoản thu phân chia	111.000	53.000	37.000	22.000		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Thu tiền sử dụng đất	100.000	45.000				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.000	5.000	7.000	7.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	6.000	3.000	30.000	15.000	5,0	5,0
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	55.000	15.000	49.000	17.000		
	- Thu tiền thuê đất						
	- Thu khác ngoài quốc doanh						
	- Thuế TTĐB						
	- Thu XDTN (xây dựng tư nhân)						
	- Thu từ CNKD	14.000	7.000	8.000	4.000		
	- Thu từ CNBĐS	15.000	8.000	25.000	13.000		
	- Thuế Tài nguyên						
	- Thuế TNDN						
	- Thuế TNCN						
	- Thuế GTGT	26.000		16.000			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		6.178.000	0	8.462.000		1,4
	- Thu bổ sung cân đối		5.075.000		5.075.000		0,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.103.000		3.387.000		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHINH TƯỜNG

Biểu số 105/CK TC-NSNN

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn, kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND xã Nghinh Tường)

Đơn vị: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán năm 2024			Dự toán năm 2025			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
Tổng số chi	**6.221.000**	**0**	**6.221.000**	**8.525.000**	**0**	**8.525.000**	1,4		1,4
1. Chi cho công tác dân quân tự về, trật tự an toàn xã hội	906.000	0	906.000	1.146.000	0	1.146.000	1,3		1,3
- Chi dân quân tự vệ	626.040		626.040	797.000		797.000	1,3		1,3
- Chi trật tự an toàn xã hội	279.960		279.960	349.000		349.000	1,2		1,2
2. Chi giáo dục	0			0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
4. Chi y tế	0			0					
5. Chi văn hóa, thông tin	32.000		32.000	32.000		32.000	1,0		1,0
6. Chi phát thanh, truyền thanh	0			0					
7. Chi thể dục, thể thao	22.000		22.000	22.000		22.000	1,0		1,0
8. Chi bảo vệ môi trường	0			0					
9. Chi các hoạt động kinh tế	58.000		58.000	58.000		58.000	1,0		1,0
- Giao thông	0			0					
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	28.000		28.000	28.000		28.000	1,0		1,0
- Thị chính	0			0					
- Thương mại, du lịch	0			0					
- Các hoạt động kinh tế khác	30.000		30.000	30.000		30.000	1,0		1,0
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.911.000	45.000	4.866.000	6.973.000	0	6.973.000	10		1,4
Trong đó: Quỹ lương	0			0					
10.1. Quản lý Nhà nước	2.685.430	45.000	2.640.430	4.216.460		4.216.460	1,6		1,6
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	745.000		745.000	945.000		945.000	1,3		1,3
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	468.000		468.000	587.000		587.000	1,3		1,3
10.4. Đoàn Thanh niên CS HCM	250.000		250.000	216.000		216.000	0,9		0,9
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	257.000		257.000	335.000		335.000	1,3		1,3
10.6. Hội Cựu chiến binh	180.000		180.000	207.000		207.000	1,2		1,2
10.7. Hội Nông dân	203.000		203.000	277.000		277.000	1,4		1,4
10.8. Hội CTĐ+HKH+NCT	103.130		103.130	164.268		164.268	1,6		1,6
10.8. Hội NDCĐ da cam	19.440		19.440	25.272		25.272	1,3		1,3
11. Chi cho công tác xã hội	229.000	0	229.000	186.000	0	186.000	1	0	0,8
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	175.600		175.600	168.000		168.000	1,0		1,0
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0			0					
- Trợ cấp xã hội	53.400		53.400	18.000		18.000	0,3		0,3
12. Chi khác	0			0					
13. Dự phòng	108.000		108.000	108.000		108.000	1,0		1,0
14. Tiết kiệm chi				0					